

VỊ THẾ VÀ VAI TRÒ XÃ HỘI CỦA PHỤ NỮ NÔNG THÔN TRONG CHỨC NĂNG KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH

Nguyễn Thị Kim Hoa

Khoa Xã hội học

Trường Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Sản xuất vật chất là nền tảng của sự tồn tại và phát triển xã hội. Theo quan điểm của các nhà xã hội học mác xít, thông qua lao động, con người đã tạo ra của cải vật chất và sáng tạo ra chính mình. Trong sản xuất vật chất, lao động sản xuất là hoạt động cố tính phổ biến của mọi xã hội. Hoạt động sản xuất được hiểu là các hoạt động làm ra của cải vật chất như sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ... Ăng-ghe-n viết:

"Nhân tố quyết định trong lịch sử suy cho đến cùng là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Một mặt là tái sản xuất ra tư liệu sinh hoạt, ra thức ăn, quần áo, ra nhà ở và sản xuất, ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những thiết chế xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định đang sống và do hai loại sản xuất đó quyết định. Một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình" [1,268].

Khoa Xã hội học đã tiến hành nghiên cứu 3 đề tài ở tỉnh Nam Định: Đề tài "Những biến đổi của hộ nông dân đồng bằng Bắc Bộ trong công cuộc đổi mới hiện nay" (Tháng 6/1995 tại huyện Nam Trực, Trực Ninh); Đề tài "Nghiên cứu khía cạnh văn hoá, tinh thần của các hộ gia đình nông thôn" tại huyện Giao Thủy (tháng 7/1998); Đề tài "Chất lượng dân số với dịch vụ xã hội cơ bản ở nông thôn" tại xã Nam Hồng, huyện Nam Trực (tháng 9/1999).

Kết quả nghiên cứu có thể đưa ra một số kết luận về vị thế và vai trò xã hội của phụ nữ nông thôn trong chức năng kinh tế hộ gia đình như sau:

I. Các yếu tố tác động đến vị thế và vai trò của người phụ nữ nông thôn trong kinh tế hộ gia đình

Gia đình là một thiết chế xã hội, là một hệ thống xã hội nhỏ trong hệ thống xã hội rộng lớn. Sự tồn tại và phát triển của thiết chế gia đình luôn luôn chịu sự tác động chi phối của các yếu tố khách quan và chủ quan trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Khi điều kiện kinh tế xã hội biến đổi thì thiết chế gia đình cũng có những biến đổi theo để đáp ứng những nhu cầu của xã hội. Người phụ nữ hiện nay đang gặp nhiều khó khăn từ bên ngoài, những mâu thuẫn từ bên trong gia đình và chính bản thân. Các tác nhân này cản trở họ thực hiện tốt nhiệm vụ, vai trò của mình. Có thể phân ra hai nhóm yếu tố tác động chính đến vai trò và vị thế của người phụ nữ: những yếu tố từ bên ngoài và những yếu tố nội tại của gia đình.

1.1. Những yếu tố từ bên ngoài gia đình

-Kinh tế: Chuyển đổi sang kinh tế thị trường dưới sự quản lý nhà nước. Trong nông nghiệp đó là việc thực hiện khoán hộ, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân, mở rộng đầu tư, khuyến khích sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các hộ gia đình trở thành những đơn vị sản xuất quan trọng của nền kinh tế quốc doanh. Phụ nữ nông thôn không đơn thuần là "người nội trợ" mà là lực lượng đông đảo trong trồng trọt, chăn nuôi. Phụ nữ có quyền quyết định hay được bàn bạc những công việc trong gia đình.

-Chính trị-xã hội: Những chủ trương mở rộng dân chủ trong hoạt động kinh tế-chính trị, văn hoá, xã hội đã tạo điều kiện cho nhiều tổ chức chính trị-xã hội, đại diện cho lợi ích chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy tính tích cực sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân. Trong gia đình, phụ nữ được đối xử công bằng hơn, dân chủ hơn trong đời sống gia đình. Tuy nhiên sự tác động các yếu tố khách quan đó không đồng nhất mà còn tùy thuộc vào hoàn cảnh, quy mô, kết cấu gia đình.

1.2. Những yếu tố nội tại gia đình

-Tri thức, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm lao động sản xuất, vốn văn hoá của các thành viên trong gia đình. Điều này ảnh hưởng rất lớn đối với cách nhìn nhận, đánh giá của người khác, đặc biệt là của người đàn ông về vị thế và vai trò người phụ nữ trong gia đình.

-Trạng thái tâm lý, tình cảm của các thành viên trong gia đình cũng là một trong những nhân tố nội tại trong cách nhìn nhận và đánh giá về vai trò của người phụ nữ trong kinh tế gia đình.

-Cách thức tổ chức đời sống gia đình cũng ảnh hưởng tới vai trò của phụ nữ trong kinh tế gia đình.

2. Phụ nữ nông thôn trong hoạt động lao động sản xuất

2.1. Vai trò của phụ nữ nông thôn trong sản xuất nông nghiệp

Phụ nữ chiếm số đông trong dân số nông thôn và trong lực lượng lao động ở nông thôn. Theo kết quả điều tra dân số năm 1999, phụ nữ Việt Nam chiếm 50,8% dân số cả nước và cũng chiếm 50,8% dân số nông thôn.

-Do đặc điểm lịch sử phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phụ nữ xưa kia cũng như hiện nay vẫn giữ một vai trò trụ cột trong sản xuất nông nghiệp. Phần lớn các khâu trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi đều do người phụ nữ đảm nhiệm (90% công việc).

-Vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp thì quan trọng và là lực lượng chủ lực nhưng điều kiện lao động lại không tương xứng:

+ Không đủ điều kiện an toàn lao động: Ví dụ, sản xuất đi vào hiện đại, dùng hoá chất bảo vệ thực vật nhưng lại không đủ kiến thức và phương tiện để sử dụng như nhiều trường hợp người lao động rải hoá chất bảo vệ thực vật bằng tay, đội phân tươi trên đầu mang đi bón ruộng lúa, dùng bình phun thuốc trừ sâu bị hỏng...

+ Phụ nữ nông thôn phải đảm đương cả những công việc nặng nhọc vất vả nhất: Ở các gia đình có chồng và con trai đi làm ăn xa nhà thì phụ nữ ở lại làm chủ và là người quyết định mọi việc, nhiều

khâu lao động nặng nhọc, độc hại (cày bừa, cuốc ruộng nước, phun thuốc trừ sâu) phụ nữ phải đảm nhiệm. Sức khoẻ của phụ nữ không được đảm bảo, ngày càng bị giảm sút, ảnh hưởng đến vị thế và vai trò trong sản xuất nông nghiệp và trong gia đình.

+ Rất nhiều việc thu nhập quá thấp mà lao động thủ công quá căng thẳng: làm nông nghiệp, làm muối.

Phụ nữ nông thôn phải làm những công việc trên vì đó là những công việc có thể làm tại nhà và không trực tiếp thu nhập cao, đàn ông ngại làm bỏ lại cho phụ nữ phải lo. Như vậy, so với trước đổi mới phụ nữ nông thôn đồng bằng Bắc Bộ phải vất vả hơn do càng đáng thêm trách nhiệm mà trước do chồng làm. Mặt khác, họ lại rất tần tiện, tiết kiệm, chịu bỏ sức còn hơn bỏ tiền, sẵn sàng đi làm thuê hơn là thuê người làm, lao động cật lực đến kiệt sức. Những đức tính đó được coi là chuẩn mực đạo đức của phụ nữ nông dân trong bối cảnh một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, sẽ trở nên không hoàn toàn phù hợp với nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá hiện đại.

+ Nếu so sánh vai trò phụ nữ nông thôn trong sản xuất nông nghiệp giữa đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ thì ở đồng bằng Bắc Bộ, phụ nữ nông thôn đảm nhiệm chính các khâu trong sản xuất nông nghiệp, còn ở đồng bằng Nam Bộ nam giới đảm nhiệm nhiều việc hơn phụ nữ. Bởi lẽ sản xuất nông nghiệp ở Nam Bộ tạo ra thu nhập chủ yếu của hộ nông dân.

2.2. Nghề phụ và vai trò của phụ nữ nông thôn

Ngoài sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ, trong thời gian nông nhàn người phụ nữ phải làm thêm nghề phụ để tăng thêm thu nhập. Bài học kinh tế những năm gần đây cho thấy: con đường tốt nhất là kết hợp phát triển nông nghiệp toàn diện với mở rộng các ngành nghề phi nông nghiệp.

Hiện nay, ở nông thôn, hoạt động phi nông nghiệp đang phát triển tạo nên một cơ cấu ngành nghề mới làm cho lao động nữ đa dạng và phong phú thêm, phát huy được năng lực của kinh tế gia đình, tạo điều kiện tăng trưởng theo hướng phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Một bộ phận lao động nữ từ nông nghiệp chuyển dần sang các lĩnh vực thủ công nghiệp, tiểu thương, ngư nghiệp...

Trong gia đình chuyển đổi nền kinh tế, người ta có thể dễ dàng nhận thấy sự chuyển đổi hay đảo lộn vai trò giữa người phụ nữ và nam giới trong phân công lao động gia đình, phụ nữ có thể làm những công việc theo truyền thống của đàn ông và ngược lại, đàn ông có thể làm những công việc truyền thống của phụ nữ. Ví dụ: Nhiều người vợ đi làm thêm, làm thuê, buôn bán, còn người chồng ở nhà trông nom cửa nhà, chăm sóc con.

Nhưng nhìn chung, ở đồng bằng Bắc Bộ, ngoài sản xuất nông nghiệp chăn nuôi, phụ nữ còn tạo thêm thu nhập bằng tiền mặt từ những dịch vụ, buôn bán nhỏ, làm thuê trong nông nghiệp theo mùa vụ... Vì thế phần thu nhập từ phía người vợ rất có ý nghĩa với cuộc sống của gia đình ở nông thôn.

Xu hướng phát triển ở nông thôn là, tỷ trọng thành phần nông nghiệp sẽ tiếp tục giảm đi và tỷ trọng thành phần phi nông nghiệp sẽ tiếp tục tăng... Người phụ nữ từng bước sẽ được giải phóng khỏi sự trói buộc của nông nghiệp theo những mức độ và kiểu cách khác nhau. Sự phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp không chỉ làm tăng thu nhập các gia đình, cải thiện đời sống vật chất mà còn giúp phụ nữ nâng cao sự hưởng thụ văn hoá, tinh thần, nâng cao sự bình đẳng giới trong gia đình, ngoài xã hội.

3. Phụ nữ nông thôn trong việc vay vốn để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh

3.1. Vai trò của phụ nữ nông thôn trong việc vay vốn

Nhu cầu vốn của hộ gia đình rất lớn (70%-90% số hộ có nhu cầu vay vốn), nhưng vay vốn và sử dụng vốn còn rất khó khăn, đặc biệt đối với phụ nữ. Những lý do chính là:

- Thủ tục vay vốn còn rườm rà, mất nhiều thời gian, đi lại nhiều lần gây trở ngại đối với phụ nữ.
- Hầu hết phụ nữ chưa đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất - một loại văn bản thế chấp phổ biến.
- Số tiền được vay ít, trong thời hạn ngắn và lãi suất cao.
- Vấn đề thị trường tiêu thụ còn nhiều khó khăn (tư thương ép giá, nhà nước không thu mua sản phẩm...)

Như vậy phụ nữ đảm nhiệm việc mở rộng quy mô sản xuất nhưng họ thường không có tư cách pháp nhân trong việc vay vốn. Trong bối cảnh đó, Hội phụ nữ, Hội nông dân đã tổ chức các hình thức giúp đỡ phụ nữ thiếu vốn. Hội đưa ra cho vay vốn với lãi suất thấp để giúp chị em, động viên các gia đình giàu có góp vốn tương trợ v.v... Điều đó động viên chị em tham gia sinh hoạt Hội phụ nữ, Hội nông dân đều đặn - một trong những yếu tố để chị em phụ nữ nâng cao vị thế và vai trò của mình trong gia đình.

Tóm lại, vốn là nguồn lực quan trọng, thiếu vốn và thiếu quyền quyết định trong việc sử dụng vốn đã làm cho phụ nữ nông thôn thực sự khó khăn trong tổ chức sản xuất để nâng cao đời sống và cải thiện vị thế xã hội của mình.

3.2. Phụ nữ nông thôn rất ít quyền quyết định trong vấn đề sử dụng vốn để mở rộng quy mô sản xuất

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong các gia đình xét theo các tiêu chí như nhóm tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn thì người chồng vẫn có vai trò quyết định chính trong việc sử dụng vốn để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Cần phải tăng cường giúp đỡ phụ nữ trong hoạt động kinh doanh, tạo cho họ điều kiện kinh doanh, vốn đầu tư. Đồng thời phải nâng cao trình độ văn hoá, đào tạo nghề, cung cấp thông tin thị trường thường xuyên cho phụ nữ.

Hiện nay, vẫn còn những định kiến sai lầm về giới trong gia đình, coi nhẹ khả năng của phụ nữ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cản trở hoạt động của họ trong các lĩnh vực này. Mặt khác, các định kiến lạc hậu này ăn sâu đến mức ngay bản thân một số chị em cũng tự ti không tin vào khả năng của mình. Các định kiến sai lầm phổ biến là:

- Trước hết phụ nữ phục vụ gia đình, thứ hai mới là kinh doanh sản xuất.
- Phụ nữ ít năng động, tháo vát, không dám mạnh dạn làm ăn bằng nam giới, các thủ thuật, kỹ xảo kinh doanh thua kém nam giới.
- Phụ nữ chưa quen giao tiếp xã hội rộng rãi như nam giới, nhiều khi dễ bị lợi dụng, trả giá.
- Phụ nữ có cách nhìn thiển cận hơn nam giới, không dám mở rộng quy mô kinh doanh hay làm nghề mới. Họ biết tính toán cái nhỏ, cái lợi trước mắt nhưng chưa có khả năng đầu tư vốn lâu dài.

4. Quản lý - chi tiêu và lao động gia đình của phụ nữ

4.1. Sự khác biệt giới về quản lý - chi tiêu trong gia đình

Trong chi tiêu, vai trò tay hòm chìa khoá của phụ nữ không đổi, còn cơ hội và quyền sử dụng vốn vay để sản xuất vẫn tuột khỏi tay họ. Phụ nữ có vai trò trong việc sử dụng điều hoà ngân quỹ gia đình. Quyền quyết định trong quản lý chi tiêu gia đình của phụ nữ có tác động rất lớn đến vị thế của họ. Nó liên quan đến sự phân phối lợi ích và cách thức tổ chức đời sống gia đình cũng như thể hiện quyền lực tài chính của phụ nữ hay nam giới trong phạm vi hộ gia đình.

Kết quả nghiên cứu cho thấy thu nhập chính từ người chồng được đánh giá cao hơn người vợ (chồng 46,6%, vợ 22,5%), nhưng quyết định chi tiêu người vợ được đánh giá cao nhất là loại chi tiêu hàng ngày cho ăn uống sinh hoạt (87,9% là người vợ, 4,4% là người chồng)... còn việc mua sắm đồ đạc đắt tiền hay xây dựng nhà cửa người chồng quyết định là chính, nhưng tỷ lệ hai vợ chồng bàn bạc cũng rất cao. Đặc biệt phụ nữ cho rằng, họ rất có quyền quyết định trong việc chi cho chữa bệnh là 96,7%, học của con 77,4%. Điều đó chứng tỏ rằng hiện nay vị thế và vai trò của người phụ nữ đã được khẳng định, họ có quyền quyết định và tham gia bàn bạc trong quản lý chi tiêu trong gia đình.

4.2. Phụ nữ đóng vai trò chính trong các việc nhà

Công việc nội trợ là lao động có giá trị lớn, là tái sản xuất sức lao động của các thành viên trong gia đình nhưng lại không tính được thành tiền công. Do đó là lao động nặng nhọc không công mà dưới cách nghĩ truyền thống thì đây là việc của đàn bà.

Các công việc nhà là những việc “không tên” nhưng khá vất vả, nặng nề. Sự vất vả và nặng nề càng tăng lên khi công việc gia đình được thực hiện sau một ngày lao động sản xuất. Nó làm tiêu hao sức lực của phụ nữ, làm cho người phụ nữ không còn thời gian để nghỉ ngơi, hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật, nâng cao trình độ. Mặc dù hết sức vất vả, lao động gia đình chưa được xã hội và gia đình nhìn nhận đúng. Đó là loại lao động có giá trị tái sản xuất sức lao động của con người, nhưng chưa được đánh giá và bù đắp. Như vậy, ở vị trí người mẹ, người vợ và vị trí thành viên trong cơ cấu xã hội, người phụ nữ được xã hội “gán” cho vai trò nội trợ. Nhưng nhu cầu được đối xử bình đẳng và dân chủ là nhu cầu hiện thực ở người phụ nữ. Họ cần được sự đồng viên giúp đỡ từ phía người chồng và hệ thống dịch vụ xã hội. Xã hội cần thay đổi cách đánh giá vai trò của phụ nữ vì hoạt động nội trợ - tức là tái sản xuất sức lao động - còn chưa được đánh giá công bằng với hoạt động kiếm tiền của đàn ông. Trong gia đình, người chồng và con cái phải biết đánh giá đúng công lao của người phụ nữ, và hơn thế là phải biết yêu thương quý trọng người mẹ, người vợ. Việc phong danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” là một giải pháp theo hướng này.

Tóm lại: Sự phát triển kinh tế hộ gia đình đem lại cho phụ nữ nông thôn những thuận lợi mới nhưng theo đó họ cũng có không ít những nỗi lo lắng, cực nhọc vất vả trong việc thực hiện các vai trò của mình. Trong chức năng kinh tế hộ gia đình, chị em có thể kết hợp hoạt động kinh tế với việc chăm sóc gia đình, con cái. Đặc biệt khi họ có thai và nuôi con nhỏ hoặc con ốm đau thì việc sắp xếp công việc dễ dàng hơn trước, tuy sức khoẻ, thời gian, điều kiện của chị em, tuy nhu cầu đặt ra mà bàn bạc với chồng con. Trong những ngày nông nhàn họ có thể làm thêm, làm thuê, buôn bán... kiếm ra tiền, tăng thêm thu nhập.

Người phụ nữ nông thôn hầu như phải đảm nhiệm chính các công việc trồng trọt, chăn nuôi, nội trợ gia đình... Trong gia đình mà nam giới làm ăn xa, mọi công việc đồng áng dồn lên vai phụ nữ. Họ buộc phải làm tất cả các khâu từ cày bừa, gieo hạt, làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, gặt hái, nghĩa là, một số khâu nặng nhọc trước đây do nam giới đảm nhận thì nay phụ nữ phải làm. Hơn nữa, phụ nữ còn phải đi cày thuê, gặt thuê cho các gia đình khác.

Tác động của sự chuyển đổi kinh tế và công nghiệp hoá đối với phụ nữ và nam giới rất khác nhau. Trong các gia đình ở nông thôn có một sự phân công lao động phổ biến theo khuynh hướng vợ ở lại nhà, chồng rời gia đình đi nơi khác trong môi trường lao động tiên tiến hơn, thu nhập bằng tiền mặt. Do vậy phụ nữ nông thôn dễ bị tụt hậu so với nam giới trong quá trình cải cách kinh tế và công nghiệp hoá. Trong khi nam giới được chuẩn bị để đi vào nền kinh tế mới, thì phụ nữ có nguy cơ đứng bên lề của nền kinh tế đó. Những hoạt động kinh tế của phụ nữ trong nông nghiệp tuy vất vả nhưng thu nhập thấp, và bằng hiện vật chứ không phải tiền mặt. Trong khi đó, ở nền kinh tế thị trường, khi tiền mặt là thước đo thu nhập, đóng góp của phụ nữ vào kinh tế gia đình không được đánh giá cao, và địa vị của họ không tương xứng với cống hiến của họ.

Phụ nữ nông thôn Việt Nam bước vào cơ chế sản xuất mới với một số vốn hiểu biết quá ít ỏi về kinh tế thị trường. Sản xuất nông nghiệp trước đây thường mang tính tự cung tự cấp khép kín. Có một thời nó đã hướng tới những mối quan hệ bên ngoài nhưng lại bị dẫn dắt bởi kế hoạch hoá tập trung mang tính chất chủ quan duy ý chí, chứ không phải quy luật khách quan của kinh tế thị trường. Những kết quả điều tra cho thấy phần lớn những hộ nghèo đói là những hộ lao động thuần nông không có kinh nghiệm làm ăn, những hộ giàu có là những hộ sản xuất nông nghiệp kết hợp với ngành nghề, kinh doanh buôn bán.

Nhìn chung, sự phát triển của kinh tế hộ gia đình ở nông thôn vẫn mang tính tự phát, chưa có sự hướng dẫn theo quy hoạch phát triển kinh tế chung nhằm tạo thành những vùng sản phẩm hàng hoá lớn, việc tổ chức chế biến và tiêu thụ vẫn theo lối tự sản, tự tiêu và còn hết sức bấp bênh đã phần nào hạn chế sự yên tâm đầu tư sản xuất của nhiều hộ nông dân.